

KẾ HOẠCH THỜI GIAN DẠY HỌC, NĂM HỌC 2024-2025

(Thực hiện theo CV số 5432/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của SGDDT- GDTH)

(Thực hiện theo QĐ số 3089/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND TPHCM)

Thời gian	Tuần	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
	Tụ trường 19/8 (K1) 26/8 (K2-K5)	19/8	20	21	22	23	24	25
HỌC KÌ I		26	27	28	29	30	31	01/09
	KG ngày 5/9	2	3	4	5	6	7	8
	1	9	10	11	12	13	14	15
	2	16	17	18	19	20	21	22
	3	23	24	25	26	27	28	29
	4	30	01/10	2	3	4	5	6
	5	7	8	9	10	11	12	13
	6	14	15	16	17	18	19	20
	7	21	22	23	24	25	26	27
	8	28	29	30	31	01/11	2	3
	9. KT GHKI K4,5	4	5	6	7	8	9	10
	10	11	12	13	14	15	16	17
	11	18	19	20	21	22	23	24
	12	25	26	27	28	29	30	01/12
	13	2	3	4	5	6	7	8
	14	9	10	11	12	13	14	15
	15	16	17	18	19	20	21	22
	16	23	24	25	26	27	28	29
	17	30	31	01/1/25	2	3	4	5
	18. KT cuối HKI	6	7	8	9	10	11	12
	HỌC KÌ II	19	13	14	15	16	17	18
20		20	21	22	23	24	25 (26-AL)	26
Nghỉ Tết Ất Tỵ		27	28	29	30	31	01/2	2 (M 5-AL)
21		3	4	5	6	7	8	9
22		10	11	12	13	14	15	16
23		17	18	19	20	21	22	23
24		24	25	26	27	28	01/3	2
25		3	4	5	6	7	8	9
26		10	11	12	13	14	15	16
27. KTGHKII K4, 5		17	18	19	20	21	22	23
28		24	25	26	27	28	29	30
29		31	01/4	2	3	4	5	6
30		7 (10/3 AL)	8	9	10	11	12	13
31		14	15	16	17	18	19	20
32		21	22	23	24	25	26	27
33		28	29	30/4	01/5	2	3	4
34		5	6	7	8	9	10	11
35. KT Cuối năm Hoàn thành HSSS		12	13	14	15	16	17	18
		19	20	21	22	23	24	25
Kết thúc năm học trước 31/5/2025		26	27	28	29	30	31	
Xét HTCTTH trước 30/6/2025								

Q. TRƯỞNG PHÒNG



Kim Văn Minh